

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo : 03/06/2011

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 05/2011	KỲ TRƯỚC Tháng 04/2011	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	174,484,448,304	51,794,549,442	122,689,898,862
2	Các khoản đầu tư	1,445,891,290,671	1,752,290,076,814	(306,398,786,143)
2.1	Trái phiếu	25,041,095,890	25,041,095,890	
2.2	Cổ phiếu	1,420,850,194,781	1,727,248,980,924	(306,398,786,143)
2.2.1	CP niêm yết	1,232,123,930,000	1,415,159,065,100	(183,035,135,100)
2.2.2	CP chưa niêm yết	188,726,264,781	312,089,915,824	(123,363,651,043)
2.2	Quyền mua			
3	Cổ tức được nhận	9,731,394,000	5,343,592,000	4,387,802,000
4	Lãi được nhận	1,223,369,996	602,625,728	620,744,268
4.1	Lãi trái phiếu			
4.2	Lãi TGNH	1,223,369,996	602,625,728	620,744,268
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	373,506,400	3,506,400	370,000,000
6	Các khoản phải thu khác			
7	Đầu tư khác			
	TỔNG TÀI SẢN	1,631,704,009,371	1,810,034,350,384	(178,330,341,013)
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	6,071,855,634	126,424,155	5,945,431,479
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	6,008,080,000		6,008,080,000
8.2	Phí môi giới GDCK	63,775,634.00	126,424,155.00	(62,648,521)
9	Các khoản phải trả khác	3,727,983,233	4,220,746,146	(492,762,913)
9.1	Phí quản lý quỹ	2,707,805,118	3,014,642,497	(306,837,379)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	111,020,010	123,600,343	(12,580,333)
9.3	Thù lao BDD	65,166,665	61,333,332	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán	120,656,250	386,100,000	(265,443,750)
9.5	Phải trả khác	723,335,190	635,069,974	88,265,216
10	Thuế & Cổ tức phải trả nhà đầu tư VF1	39,925,000	39,925,000	
	TỔNG NỢ	9,839,763,867	4,387,095,301	5,452,668,566
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	1,621,864,245,504	1,805,647,255,083	(183,783,009,579)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	0.61%	0.24%	0.36%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	16,219	18,056	(1,838)



Phạm Thế Tuấn

Người lập biểu

(Signature)

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

(Signature)

NGUYỄN M. ĐĂNG KHANH



Tổng Giám đốc

TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo : 03/06/2011

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỶ BÁO CÁO Tháng 05/2011	KỶ TRƯỚC Tháng 04/2011
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,805,647,255,083	1,905,218,962,252
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(183,783,009,579)	(99,571,707,169)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(183,783,009,579)	(99,571,707,169)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,621,864,245,504	1,805,647,255,083
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	16,219	18,056

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Người lập biểu

[Signature]

N.T.TUỆ MINH

Phạm Thế Tuấn

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

[Signature]

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH



Trần Thanh Tân
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 05 năm 2011

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo : 03/06/2011

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2011)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 05/2011	Lũy kế từ đầu năm 2011 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		79,104,010,334	61,940,522,347	6,957,525,740	128,143,221,321
1 Cổ tức được nhận		16,023,548,200	35,131,890,200	11,626,190,000	28,276,743,700
2 Lãi trái phiếu được nhận				1,191,156,000	5,802,117,000
3 Lãi tiền gửi		1,424,497,920	5,168,959,970	658,952,127	6,525,167,485
4 Thu nhập bán chứng khoán		61,655,964,214	21,610,487,359	(6,518,772,387)	87,538,859,603
5 Thu nhập khác			29,184,818		333,533
II Chi phí		4,111,020,936	18,592,889,525	4,811,891,273	24,012,321,155
1 Phí quản lý quỹ	3.11(i)	2,707,805,118	15,770,681,263	4,064,934,108	21,073,807,780
2 Thuởng hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.11(ii)	111,020,010	646,597,933	162,597,364	842,952,311
4 Chi phí hội họp, đại hội		90,165,216	450,826,080	106,741,526	445,241,526
5 Chi phí kiểm toán		49,937,663	146,462,663	20,311,500	107,731,800
6 Phí và chi phí khác		1,152,092,929	1,578,321,586	457,306,775	1,542,587,738
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		74,992,989,398	43,347,632,822	2,145,634,467	104,130,900,166
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		1,106,236,306	38,862,637,071	41,643,010,951	346,297,533,935
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		1,106,236,306	40,066,137,071	39,548,538,151	395,202,325,535
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp			(1,203,500,000)	2,094,472,800	(48,904,791,600)
II Chi phí		259,882,235,283	586,613,814,112	169,725,441,531	345,566,054,814
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		259,882,235,283	586,613,814,112	169,725,441,531	345,566,054,814
2 Phí thưởng hoạt động chưa thực hiện					-
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		(258,775,998,977)	(547,751,177,041)	(128,082,430,580)	731,479,121
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		(183,783,009,579)	(504,403,544,219)	(125,936,796,113)	104,862,379,287



Phạm Thế Tuấn

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

NGUYỄN M. ĐĂNG KHÁNH

Tổng Giám đốc



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC